

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày: 30 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Bình
2. Ông Trần Trung Dũng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Ngọc Huy - là Thư ký
Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Đức V, sinh năm 1976;

STQ : Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; con ông: Đỗ Văn M, con bà: Vũ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/6/2017, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.(Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị O - sinh năm 1954.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1976.(Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

+ Anh Tạ Minh T - sinh năm 1976.(Vắng mặt)

+ Anh Trần Văn S - sinh năm 1976.(Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/6/2017, tại khu vực thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Động bắt quả tang Đỗ Đức V, sinh năm 1976 ở thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng nghi là Hêrôin(ma túy) có trọng lượng 0,540g. Vật chứng thu giữ: tại túi quần trước bên trái của V có 01 gói giấy bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng (niêm phong ký hiệu MT), 01 ống (lọ) thủy tinh Novacain (nước cất) bên trong có dung dịch. Và thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave. V khai nhận đó là gói Hêrôin(ma túy) và ống nước cất do V mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 178/PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Đỗ Đức V có trọng lượng 0,540g, là Hêrôin. Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Đã hoàn lại 0,513 gam Hêrôin trong niêm phong MT bàn giao cho Công an huyện K quản lý.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số: 89K2- 7477 được đăng ký mang tên Đỗ Đức V. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra ngày 06/6/2017 chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (là vợ của V) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra đăng ký của xe trên, nhưng chị P, và bà Đào Thị O, sinh năm 1954 ở Thôn C, xã Đ, huyện K (là mẹ đẻ của chị P), bị cáo V đều có lời khai xác định chiếc xe mô tô trên có nguồn gốc được mua từ số tiền bà O cho riêng chị P để mua chiếc xe trên; chị P và V thống nhất đăng ký mang tên V để tiện dụng trong việc đi lại chứ không phải ra nhập là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị P không biết việc V sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của V phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 45/QĐ - VKS - HS ngày 27/7/2017, VKSND huyện Kim Động truy tố Đỗ Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,540g Hêrôin, nhằm mục đích sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người

phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tuyên bố: Đỗ Đức V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt: bị cáo Đỗ Đức V từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 03/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong niêm phong MT.

Tịch thu cho đấu giá chiếc xe mô tô Honda Wave, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe và trả lại chị Nguyễn Thị P ½ giá trị xe sau đấu giá.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Đỗ Đức V đã có hành vi cất giữ trong người 01 gói giấy bên trong chứa chất dạng bột và cục màu trắng nghi là Hêrôin(niêm phong ký hiệu MT), khi V đi xe mô tô đến khu vực thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang. V khai đó là Hêrôin Văn mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã V, huyện K, tỉnh H với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng dần. Tại bản kết luận giám định số 178/PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, đã kết luận: Mẫu chất màu trắng

dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Đỗ Đức V có trọng lượng 0,540g, là Hêrôin. Đã hoàn lại 0,513 gam Hêrôin trong niêm phong MT bàn giao cho Công an huyện K quản lý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và các quy định khác có lợi cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật nên cần áp dụng các quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng”, nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: vật chứng hoàn lại sau giám định trong niêm phong số MT thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị nên sẽ tịch thu cho hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave thu giữ của bị cáo V, được đăng ký mang tên Đỗ Đức V(Đăng ký xe do chị P nộp) là phương tiện bị cáo dùng phạm tội. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1976 (là vợ của bị cáo V), bà Đào Thị O, sinh năm 1954 (là mẹ đẻ của chị P) cũng như bị cáo V đều có lời khai, xác định chiếc xe mô tô trên có nguồn gốc được mua từ số tiền bà O cho riêng chị P; chị P và V thống nhất đăng ký mang tên V để tiện dụng trong việc đi lại chứ không phải ra nhập là tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Chị P không biết việc V sử dụng xe

đi mua ma túy để sử dụng. Xét thấy, theo quy định của luật Hôn nhân - Gia đình, chị P, bà O và bị cáo V trình bày đây là tài sản riêng của chị P, nhưng đăng ký chủ sở hữu là Đỗ Đức V, các bên không có căn cứ chứng minh đây là tài sản riêng của chị P. Vì vậy phải xác định chiếc xe mô tô V dùng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo V, chị P là vợ bị cáo không biết việc bị cáo dùng xe mô tô vào việc phạm tội nên chỉ tịch thu cho đấu giá chiếc xe mô tô sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô và trả cho chị P trị giá $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Đức V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 02(Hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy niêm phong MT mẫu vật sau giám định.

Tịch thu cho đấu giá chiếc xe mô tô Honda Wave, sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại chị Nguyễn Thị P $\frac{1}{2}$ giá trị xe sau đấu giá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/7/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày; bị cáo, người liên quan có mặt được tính kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện.
- CA huyện.
- Bị cáo; người liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh.
- THADS huyện.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thăng